

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 13-5-2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn V, sinh năm; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Phạm T, sinh năm; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-6-2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-6-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo V xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn V và chị Phạm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn V và chị Phạm T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn V và chị Phạm T có 01 con chung, tên: Nguyễn V1, sinh ngày

Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận:

- Giao con chung cho chị Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được;

- Anh Nguyễn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

- Về tiền lãi chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn V không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Mức lãi suất chậm cấp dưỡng theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Anh Nguyễn V và chị Phạm T, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn V phải chịu 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn V tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho chị Phạm T. Như vậy, tổng số tiền án phí anh Nguyễn V phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng mà anh Nguyễn V đã nộp tạm ứng án phí (do bà Trần Thị Hằng Ni nộp thay), theo Biên lai thu tiền số: 0001206 ngày 13-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Anh Nguyễn V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND x. Hồng Bạch, h. Đông Hưng, t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ